

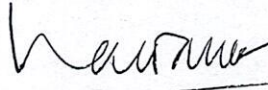
SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
TRUNG TÂM Y TẾ TUY HÒA



QUY TRÌNH
AN TOÀN PHẪU THUẬT

Mã tài liệu : QT.QLCL.04
Lần ban hành : 01
Ngày ban hành : Tháng 8/2025

Phân phê duyệt tài liệu:

Soạn thảo	Kiểm soát	Kiểm duyệt
Khoa Ngoại sản	Phòng KHNV-ĐD	Giám đốc KT. GIÁM ĐỐC PHO GIÁM ĐỐC
		
Nguyễn Thanh Liêm	Trần Ngọc Hồng	Phùng Lợi Phi Yến

TRUNG TÂM Y TẾ TUY HÒA	QUY TRÌNH	Mã số:
	AN TOÀN PHẪU THUẬT	Ngày ban hành: 9/2025 Lần ban hành: 01

1. Người có liên quan phải nghiên cứu và thực hiện đúng các nội dung của quy trình / quy định / hướng dẫn này.
2. Tài liệu này khi được ban hành có hiệu lực thi hành như sự chỉ đạo của Ban Giám đốc Trung tâm Y tế.
3. Mỗi đơn vị được cung cấp 01 bản có đóng dấu Kiểm soát của phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng. Các đơn vị khi có nhu cầu sửa đổi, bổ sung tài liệu, đề nghị liên hệ với phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng để được hỗ trợ.

NƠI NHẬN (ghi rõ nơi nhận rồi đánh dấu X vào ô bên cạnh)

☒	Ban Giám đốc	☐		☐	
☒	Phòng KHN-V-ĐD	☐		☐	
☒	Trưởng khoa/phòng	☐		☐	
☒	Khoa Ngoại sản	☐		☐	
☐		☐		☐	
☐		☐		☐	

THEO DÕI TÌNH TRẠNG SỬA ĐỔI (*tình trạng sửa đổi so với bản trước đó*)

[illegible]

I. MỤC ĐÍCH

Thông nhất các bước thực hiện hoạt động phẫu thuật tại khoa Ngoại PTGMHS- CSSKSS& PS. Trung tâm Y tế Tuy Hòa quy định trách nhiệm liên quan đến hoạt động an toàn phẫu thuật.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng cho hoạt động quản lý phẫu thuật.

III. TRÁCH NHIỆM

- Phòng Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng chịu trách nhiệm theo dõi quản lý thực hiện quy trình này.

- Khoa Ngoại - sản và các Khoa, Phòng liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ thực hiện quy trình này.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

2. Quy chế bệnh viện ban hành kèm theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, số 1895/1997/BYT-QĐ, ngày 19/09/1997;

3. Thông tư số 13/2012/TT-BYT ngày 20/8/2012 của Bộ Y tế Hướng dẫn công tác gây mê - hồi sức, Bệnh viện quy định công tác hội chẩn bệnh nhân trước khi phẫu thuật;

4. Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật;

5. Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 900: 2015.

V. THUẬT NGỮ VÀ TỪ VIẾT TẮT

* **Giải thích thuật ngữ:** Không.

* **Từ viết tắt:**

- TTYT:	Trung tâm Y tế
- NVYT:	Nhân viên Y tế
- ATPT:	An toàn phẫu thuật
- BN:	Bệnh nhân
- BS:	Bác sĩ
- BHYT:	Bảo hiểm y tế.
- DV:	Dịch vụ
- CB:	Cán bộ
- CC:	Cấp cứu
- CLS:	Cận lâm sàng

- ĐD: Điều dưỡng
- GM: Gây mê
- HSBA: Hồ sơ bệnh án
- HS: Hồi sức
- ĐT: Điều trị
- LĐ: Lãnh đạo
- PT: Phẫu thuật
- PTV: Phẫu thuật viên
- QLPT: Quản lý phẫu thuật
- KHNV-ĐD: Kế hoạch nghiệp vụ - Điều dưỡng
- K.ĐT: Khoa điều trị
- K.NGOAI-PTGMHS -CSSKSS&PS: Khoa Ngoại - Phẫu thuật gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
- KSNK: Kiểm soát nhiễm khuẩn

**Nhân viên y tế gồm: Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh*

VI. NỘI DUNG QUY TRÌNH

STT	Đối tượng	Lưu đồ	Biểu mẫu
1	Khoa ĐT (K.CSSK&PS, K.NGOAI-PT- GMHS)		Phiếu khám vào viện
2	BS; ĐD, BN và gia đình BN		- HSBA - Biên bản hội chẩn chỉ định PT-TT - Giấy cam đoan chấp nhận PT-TT và GMHS
3	LĐ TTYT, Phòng KHNVDĐ, Khoa ĐT K.NGOAI-PT- GMHS, Các khoa liên quan		Phiếu khám chuyên khoa
4	Khoa ĐT, K.NGOAI-PT- GMHS		Phiếu khám tiền mê
5	PTV, Đại diện gia đình BN		
6	Khoa ĐT, K.NGOAI-PT- GMHS		- HSBA - Phiếu bàn giao BN
7	K.NGOAI-PT- GMHS		HSBA
8	PTV viên, BS, ĐD GM		Phiếu kiểm an toàn phẫu thuật
9	K.NGOAI-PT- GMHS, Khoa ĐT		HSBA
10	BS, ĐD Khoa ĐT		HSBA
11	BS, ĐD và BN		Giấy ra viện

VII. DIỄN GIẢI QUY TRÌNH

Bước	Đối tượng	Mô tả	Biểu mẫu
	Khoa ĐT K.NGOAI PTGMHS- CSSK&PS.	Tiếp nhận BN từ phòng khám hoặc từ các khoa ĐT khác chuyển khoa và nhập thông tin BN lên phần mềm HIS BS, ĐD tiếp nhận BN, thực hiện các thủ tục cần thiết trong HSBA (Phiếu khám vào viện những BN mới, hay ghi phiếu điều trị đối với BN chuyển khoa) Tùy từng tính chất của BN mà có các xử trí khác nhau.	- Phiếu khám vào viện - Tờ điều trị
2	BS; ĐD, BN & gia đình BN	Xử trí BN nhập khoa hệ Ngoại và Sản - Đối với BN cấp cứu: <i>Khám, xử trí cấp cứu, CLS tại phòng cấp cứu ngoại, sản. Hội chẩn với BS trực lãnh đạo và BS GMHS xác định điều kiện PT cho BN.</i> - Đối với BN ngoại khoa thường thì tiếp đón BN, xếp buồng điều trị, thực hiện các xét nghiệm CLS, khám chuyên khoa (<i>Hội chẩn với BS trực lãnh đạo và BS GMHS</i>), xác định điều kiện duyệt PT;	- Trích biên bản hội chẩn chỉ định phẫu thuật - thủ thuật - Phiếu khám chuyên khoa - Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức - Cam kết phẫu thuật - Cam kết trước phẫu thuật Sản khoa - Giấy cam kết chấp nhận gây mê hồi sức
3	Khoa ĐT, K.NGOAI PTGMHS- CSSK&PS	Chuẩn bị BN - Chuẩn bị vệ sinh vùng mổ; thay trang phục - Chuẩn bị đánh dấu vết mổ - Dùng thuốc cho BN - Chuẩn bị các điều kiện khác - Chuẩn bị phương tiện, nhân lực - Vận chuyển BN an toàn tới phòng mổ. (<i>Lưu ý, số lượng BN theo từng đợt, phù hợp với vị trí chờ tại K.NGOAI PTGMHS-CSSK&PS, ...</i>) - Chuẩn bị các phương tiện đầy đủ, y lệnh và các điều kiện phương tiện tại phòng mổ.	- Chuyển BN lên phòng mổ

Bước	Đối tượng	Mô tả	Biểu mẫu
6	BS GM, ĐD	BS GMHS khám, đánh giá tại phòng tiền mê - Khám, đánh giá BN tại phòng tiền mê; - Thực hiện đánh giá bảng kiểm an toàn phẫu thuật (BS, ĐD K.NGOAI PTGMHS-CSSK&PS)	- Phiếu khám trước mê
7	PT viên, BS, ĐD GM	Thực hiện PT cho BN (trong phòng PT) - Đánh giá bảng kiểm ATPT: Trước rạch da (BS GM, PTV, ĐD) - PT cho BN: Đánh giá bảng kiểm ATPT: Trước chuyển BN ra khỏi phòng mổ (BS GM, PTV, ĐD)	- Bảng kiểm ATPT - Kiểm gạc dụng cụ PTTT - Phiếu gây mê hồi sức
8	BS, ĐD K.NGOAI PTGMHS-CSSK&PS	Theo dõi BN tại phòng Hồi tỉnh - Thực hiện thuốc, theo dõi, đánh giá tình BN hậu phẫu	- Phiếu theo dõi người bệnh sau mổ 24 giờ
9	BS, ĐD, HS K.NGOAI PTGMHS-CSSK&PS K.GMHS Khoa điều trị	Thực hiện chuyển BN đến phòng hậu phẫu - Chuẩn bị các điều kiện, phương tiện vận chuyển - Chuyển BN đến phòng hậu phẫu của khoa để điều trị	- Hồ sơ BA - Quy trình vận chuyển, bàn giao BN chuyển khoa
10	BS, ĐD Khoa ĐT, BN và người nhà BN	Thực hiện điều trị hậu phẫu và cho BN ra viện - Tiếp nhận BN từ phòng mổ - Thực hiện điều trị, xử lý BN - Xuất viện, BS trực tiếp PT thăm khám, kê đơn, gọi điện thoại hỏi thăm sức khỏe BN, hẹn tái khám lại.	- Phiếu chứng nhận PTTT - Phiếu phẫu thuật / thủ thuật

VIII. LƯU HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ lưu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Bệnh án phẫu thuật	Phòng KHNVDĐ	Theo quy chế lưu trữ HSBA